

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ CÀ MAU Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25 – 3 – 2025

“V/v không công nhận vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Hồ Minh Chí

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thúy O, sinh năm 1972(có mặt)

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, Kênh X, khóm A, Phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Dương Văn S, sinh năm: 1969(có mặt)

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, Kênh X, khóm A, Phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Nguyễn Thúy O trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân, bà và ông Dương Văn S chung sống với nhau năm 1994, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không phù hợp, không có tiếng nói chung, hay cãi vã không thể nào hàn gắn được và đã ly thân nhau từ tháng 01/2024 đến nay. Do không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu ly hôn với ông S.

Về con chung, ông bà có 02 con chung tên là Dương Hoàng S1, sinh năm 1995 và Dương Thúy X, sinh năm 1997. Hiện nay các con đã trưởng thành có cuộc sống riêng nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, bà xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, bà xác định không có.

Tại bản tự khai và trình bày của ông Dương Văn S trong quá trình giải quyết vụ án, được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về thời gian chung sống và việc ông bà chung sống với nhau từ năm 1994 nhưng không có đăng ký kết hôn đúng như bà O trình bày. Trong thời gian chung sống, ông bà có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nhưng đều là những mâu thuẫn nhỏ, ông bà đã ly thân nhau khoảng một năm nay. Tại phiên tòa, ông xác định, bà O yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên là Dương Hoàng S1, sinh năm 1995 và Dương Thúy X, sinh năm 1997. Hiện nay các con đã trưởng thành, có cuộc sống riêng nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Ông xác định để tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thúy O và ông Dương Văn S chung sống với nhau từ năm 1994, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Vậy nên, mặc dù bà O xác định trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và yêu cầu chấm dứt mối quan hệ hôn nhân nhưng vì ông bà không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên căn cứ theo quy định tại Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình, không công nhận quan hệ giữa bà O và ông S là vợ chồng.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên là Dương Hoàng S1, sinh năm 1995 và Dương Thúy X, sinh năm 1997, hiện nay các con đã trưởng thành, có cuộc sống riêng nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: bà O và ông S đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[4] Về nợ chung: Ông bà xác định không có.

[5] Bà O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14, 16, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thúy O và ông Dương Văn S là vợ chồng.

2/ Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên là Dương Hoàng S1, sinh năm 1995 và Dương Thúy X, sinh năm 1997, hiện nay các con đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, bà Nguyễn Thúy O phải chịu. Ngày 08/01/2025, bà O đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo Biên lai thu số 0010132 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ, bà O đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà O, ông S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Kim Oanh